

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21 /2016/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 08 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017 – 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 7347/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương của tỉnh giai đoạn 2017 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017 - 2020.

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ nội dung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương của tỉnh Lâm Đồng áp dụng từ năm 2017 và ổn định trong thời kỳ 2017 - 2020.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa IX, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./. *ly*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TTTU, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Trần Đức Quận



QUY ĐỊNH

**Về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia
các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương
của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21 /2016/NQ-HĐND
ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

Chương I PHÂN CẤP NGUỒN THU

Điều 1. Các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%

1. Thuế bảo vệ môi trường, không kể thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu.
2. Tiền sử dụng đất.
3. Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước.
4. Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.
5. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán.
6. Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm cả gốc và lãi); thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu.
7. Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu, đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại các đơn vị, tổ chức khác thuộc tỉnh quản lý.
8. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, tổ chức khác và cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách tỉnh.
9. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước trực thuộc tỉnh thực hiện, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu thực hiện, sau khi trừ phần được trích để lại bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật.

10. Lệ phí do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện thu.
11. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính (không bao gồm tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông), phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu.
12. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh xử lý, sau khi trừ các chi phí theo quy định của pháp luật.
13. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, phần địa phương được hưởng theo quy định đối với giấy phép do cơ quan trung ương cấp.
14. Tiền bán lâm sản tận thu, tận dụng.
15. Tiền đền bù thiệt hại về đất.
16. Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân cho ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật.
17. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách tỉnh.
18. Thu từ quỹ dự trữ tài chính địa phương.
19. Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh.
20. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương.
21. Thu chuyển nguồn của ngân sách tỉnh từ năm trước chuyển sang.
22. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Các khoản thu ngân sách huyện, thành phố hưởng 100%

1. Thuế tài nguyên.
2. Lệ phí môn bài, không kể lệ phí môn bài thu từ cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh.
3. Thu bán tài sản nhà nước do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, thành phố quản lý.
4. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, tổ chức khác và cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách huyện, thành phố.
5. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thuộc huyện, thành phố thực hiện, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, thành phố thực hiện, sau khi trừ phần được trích để lại bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật.
6. Lệ phí do cơ quan nhà nước thuộc huyện, thành phố thực hiện thu.

7. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính (không bao gồm tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông), phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước thuộc huyện, thành phố quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu.

8. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc huyện, thành phố xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.

9. Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

10. Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân cho ngân sách huyện, thành phố theo quy định của pháp luật.

11. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách huyện, thành phố.

12. Thu kết dư ngân sách huyện, thành phố.

13. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh.

14. Thu chuyển nguồn của ngân sách huyện, thành phố từ năm trước chuyển sang.

15. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Các khoản thu ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng 100%

1. Thu từ bán tài sản nhà nước do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thuộc xã, phường, thị trấn quản lý.

2. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, tổ chức khác và cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách xã, phường, thị trấn.

3. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thuộc xã, phường, thị trấn thực hiện, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ.

4. Lệ phí do cơ quan nhà nước thuộc xã, phường, thị trấn thực hiện thu.

5. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính (bao gồm tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông), phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước thuộc xã, phường, thị trấn quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu.

6. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc xã, phường, thị trấn xử lý, sau khi trừ các chi phí theo quy định của pháp luật.

7. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác của xã, phường, thị trấn.

8. Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân cho ngân sách xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật.

9. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách xã, phường, thị trấn.

10. Thu kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn.

11. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện, thành phố.

12. Thu chuyển nguồn của ngân sách xã, phường, thị trấn từ năm trước chuyển sang.

13. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn

1. Thuế giá trị gia tăng, không kể thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hoá nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.

2. Thuế thu nhập doanh nghiệp, không kể thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.

3. Thuế thu nhập cá nhân.

4. Thuế tiêu thụ đặc biệt, không kể thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu.

5. Thuế sử dụng đất nông nghiệp.

6. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

7. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh.

8. Lệ phí trước bạ.

9. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp.

Chương II PHÂN CẤP NHIỆM VỤ CHI

Điều 5. Nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh

1. Chi đầu tư phát triển:

- Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn do tỉnh quản lý;

- Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp do địa phương quản lý theo quy định của pháp luật;

- Chi đầu tư phát triển từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn do ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu do tỉnh thực hiện;

- Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên:

a) Chi thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng của lực lượng, đơn vị thuộc cấp tỉnh; gồm:

- Chi thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng theo quy định của Chính phủ, địa phương và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Chi bảo đảm các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ quốc phòng theo quy định của pháp luật.

b) Chi thực hiện các nhiệm vụ về an ninh, trật tự an toàn xã hội của lực lượng, đơn vị thuộc cấp tỉnh; gồm:

- Chi thực hiện các nhiệm vụ về an ninh, trật tự an toàn xã hội theo quy định của Chính phủ, địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành; chi hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy định;

- Chi bảo đảm các nhiệm vụ khác về an ninh, trật tự an toàn xã hội theo quy định của pháp luật.

c) Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề; gồm:

- Chi cho các trường phổ thông trung học, phổ thông dân tộc nội trú; hoạt động giáo dục thường xuyên, bồi túc văn hóa bậc trung học phổ thông và các hoạt động sự nghiệp giáo dục khác của tỉnh;

- Chi cho các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các hoạt động dạy nghề, đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh quản lý;

- Chi thực hiện các đề án trung ương giao và chi cho công tác khuyến học theo đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Chi nghiên cứu, thực hiện các chương trình, đề tài khoa học cấp tỉnh, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, công nghệ sinh học và các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác do tỉnh quản lý.

e) Chi sự nghiệp y tế; gồm:

- Chi phòng bệnh, chữa bệnh; chi điều dưỡng, phục hồi chức năng; chi hoạt động dân số - kế hoạch hóa gia đình và các hoạt động y tế khác do tỉnh quản lý;

- Chi phòng bệnh, chữa bệnh và các hoạt động y tế khác thuộc trung tâm y tế huyện, thành phố;

- Chi thực hiện các đề án trung ương giao và chi mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng theo quy định.

g) Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: Chi hoạt động bảo tồn, bảo tàng, thư viện, chiếu phim, biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động văn hóa thông tin khác do tỉnh quản lý, tổ chức thực hiện.

h) Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình do tỉnh quản lý.

i) Chi sự nghiệp thể dục, thể thao; gồm:

- Chi bồi dưỡng, huấn luyện cho huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh;
- Chi tổ chức các giải thi đấu cấp tỉnh và tham dự các giải thi đấu do trung ương tổ chức;
- Chi quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác do tỉnh quản lý, tổ chức thực hiện.

k) Chi sự nghiệp môi trường: Chi cho các hoạt động liên quan đến nhiệm vụ môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền cấp tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật.

l) Chi cho các hoạt động kinh tế; gồm:

- Sự nghiệp giao thông: Chi duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác do tỉnh quản lý; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường do tỉnh quản lý;
- Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi: Chi duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình thủy lợi; công tác khuyến nông, khuyến lâm; khoanh nuôi, bảo vệ rừng; phòng, chống cháy rừng;
- Sự nghiệp tài nguyên: Chi điều tra cơ bản, đo đạc địa giới hành chính; đo vẽ bản đồ; đo đạc, lập bản đồ, lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác của tỉnh;
- Chi thực hiện nhiệm vụ, dự án quy hoạch; hoạt động khuyến công, hỗ trợ các làng nghề; hoạt động thương mại và xúc tiến thương mại;
- Chi cấp bù miễn thu thủy lợi phí cho đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ quản lý và khai thác các công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý; chi trợ giá theo quy định của Nhà nước;
- Chi các sự nghiệp kinh tế khác do tỉnh quản lý.

m) Chi đảm bảo xã hội, gồm:

- Chi cho các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác thuộc cấp tỉnh quản lý, thực hiện;
- Chi thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do tỉnh quản lý.

n) Chi quản lý hành chính; gồm:

- Chi hoạt động các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh;
 - Chi hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;
 - Chi hỗ trợ hoạt động của các đảng bộ, chi bộ cơ sở theo quy định.
- o) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi bổ sung Quỹ thi đua - khen thưởng cấp tỉnh.
4. Chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia, chi từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu do cấp tỉnh quản lý.
5. Chi trả lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản tiền do cấp tỉnh vay.
6. Chi từ nguồn viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, tổ chức khác, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách tỉnh; chi từ nguồn đóng góp (huy động theo quy định của pháp luật và đóng góp tự nguyện) của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách tỉnh.
7. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính địa phương.
8. Chi chuyển nguồn ngân sách tỉnh sang năm sau.
9. Chi nộp trả ngân sách cấp trên.
10. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện, thành phố.

Điều 6. Nhiệm vụ chi của ngân sách huyện, thành phố

1. Chi đầu tư phát triển:
 - Đầu tư xây dựng các công trình thuộc thẩm quyền quyết định của huyện, thành phố theo phân cấp;
 - Đầu tư xây dựng các công trình từ các nguồn vốn khác của ngân sách huyện, thành phố.
2. Chi thường xuyên:
 - a) Chi thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng do ngân sách huyện, thành phố bảo đảm theo quy định của Chính phủ, địa phương và các văn bản hướng dẫn thực hiện.
 - b) Chi thực hiện các nhiệm vụ về an ninh, trật tự an toàn xã hội của các lực lượng, đơn vị thuộc cấp huyện theo quy định của Chính phủ, địa phương; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác về an ninh, trật tự an toàn xã hội khác tại địa bàn huyện, thành phố; chi cho công tác phòng, chống cháy nổ.
 - c) Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề; gồm:
 - Chi cho các trường mầm non công lập, các trường tiểu học, trung học cơ sở, bổ túc văn hóa bậc trung học cơ sở; trung tâm bồi dưỡng chính trị, trung tâm hướng nghiệp và dạy nghề thuộc huyện, thành phố;
 - Chi bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc huyện, thành phố quản lý; bồi dưỡng cán bộ xã, thôn và các hình thức đào tạo, bồi dưỡng khác của huyện, thành phố;
 - Chi thực hiện các đề án, chương trình mục tiêu từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung theo phân cấp; chi cho công tác khuyến học theo đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Chi ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, các hoạt động sự nghiệp khoa học và công nghệ khác do huyện, thành phố quản lý.

e) Chi hoạt động dân số - kế hoạch hóa gia đình thuộc huyện, thành phố quản lý.

g) Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: Chi hoạt động bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động văn hóa thông tin khác do huyện, thành phố quản lý.

h) Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình do huyện, thành phố quản lý, bao gồm nhiệm vụ phát thanh, truyền hình tiếng K'ho.

i) Chi sự nghiệp thể dục thể thao; gồm:

- Chi bồi dưỡng, huấn luyện cho huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp huyện;

- Chi tổ chức các giải thi đấu cấp huyện và tham dự các giải thi đấu do tỉnh tổ chức;

- Chi quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác do huyện, thành phố quản lý, tổ chức thực hiện.

k) Chi sự nghiệp môi trường; gồm:

- Chi các hoạt động liên quan đến nhiệm vụ môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền cấp huyện thực hiện theo quy định của pháp luật;

- Chi quản lý chất thải; hỗ trợ chi phí xử lý rác thải rắn theo định mức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

l) Các hoạt động kinh tế:

- Sự nghiệp giao thông: Chi duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác do huyện, thành phố quản lý; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường do huyện, thành phố quản lý;

- Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi: Chi duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp; công tác khuyến nông, khuyến lâm; chi khoanh nuôi, bảo vệ rừng; phòng, chống cháy rừng và chi cho hoạt động của bộ máy cán bộ khuyến nông xã, phường, thị trấn; chi trả phụ cấp cán bộ thú y xã do huyện, thành phố quản lý;

- Sự nghiệp tài nguyên: Chi đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính do huyện, thành phố quản lý;

- Chi thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch theo phân cấp;

- Sự nghiệp thị chính: Chi chỉnh trang đô thị; duy tu, bảo dưỡng, duy trì hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, giao thông nội thị; công viên, cây xanh của các thị trấn, thành phố và các hoạt động sự nghiệp thị chính khác (bao gồm chi quản lý đô thị);

- Chi cấp bù miễn thu thủy lợi phí cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý và khai thác các công trình thủy lợi thuộc huyện, thành phố quản lý; hỗ trợ thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa;

- Chi cho các sự nghiệp kinh tế khác (như chi hoạt động của Đội thanh tra xây dựng, Đội quy tắc...).

m) Chi đảm bảo xã hội; gồm:

- Chi cho các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác thuộc huyện, thành phố quản lý, thực hiện;

- Chi thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do huyện, thành phố quản lý;

- Chi thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người thuộc hộ nghèo vùng khó khăn theo quy định của Chính phủ.

n) Chi quản lý hành chính; gồm:

- Chi hoạt động các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh cấp huyện;

- Chi hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp huyện theo quy định của pháp luật;

- Chi hỗ trợ hoạt động của các đảng bộ, chi bộ cơ sở theo quy định.

o) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia, chi từ nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu phân cấp cho huyện quản lý.

4. Chi từ nguồn viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, tổ chức khác, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách huyện, thành phố; chi từ nguồn đóng góp (huy động theo quy định của pháp luật và đóng góp tự nguyện) của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách huyện, thành phố.

5. Chi chuyển nguồn ngân sách huyện, thành phố sang năm sau.

6. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã, phường, thị trấn.

Điều 7. Nhiệm vụ chi của ngân sách xã, phường, thị trấn

1. Chi đầu tư phát triển: Chi đầu tư xây dựng cơ bản các công trình theo phân cấp từ nguồn vốn của ngân sách xã, phường, thị trấn; từ nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu và các nguồn vốn khác của ngân sách xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên:

a) Chi thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng; gồm:

- Chi hoạt động của Ban chỉ quân sự xã, phường, thị trấn; chi lương, phụ cấp, trợ cấp cho cán bộ Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn;

- Chi cho công tác dân quân tự vệ: Chi trả trợ cấp ngày công lao động, tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ, các khoản phụ cấp huy động dân quân tự vệ; đăng ký, tổ chức thanh niên đi làm nghĩa vụ quân sự, tiếp đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về; diễn tập, hội thi, hội thao, tổ chức hội nghị tập huấn, kỷ niệm ngày truyền thống dân quân tự vệ và các hoạt động quân sự khác do xã, phường, thị trấn tổ chức;

- Chi trực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trụ sở, chốt trọng điểm.

b) Chi thực hiện các nhiệm vụ về an ninh, trật tự an toàn xã hội; gồm:

- Chi đảm bảo trật tự an toàn xã hội; chi trả lương, phụ cấp, trợ cấp cho công an xã, công an viên thôn, bảo vệ tổ dân phố;

- Chi triển khai nhiệm vụ, sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã, phường, thị trấn; chi cho Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

- Chi tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn (ngoài phần sử dụng quỹ an ninh, quốc phòng); hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội; hỗ trợ công tác phòng, chống cháy nổ và các hoạt động khác về an ninh, trật tự an toàn xã hội.

c) Chi sự nghiệp giáo dục: Chi hỗ trợ kinh phí cho các nhà trẻ, trường mẫu giáo do xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý; hỗ trợ Trung tâm giáo dục cộng đồng; hỗ trợ, thăm hỏi nhân các ngày lễ lớn của ngành Giáo dục; chi cho khai giảng, bế giảng; chi cho công tác khuyến học theo đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các hoạt động giáo dục khác do xã, phường, thị trấn quản lý.

d) Chi sự nghiệp y tế: Chi hỗ trợ hoạt động của trạm y tế xã, phường, thị trấn; hỗ trợ, thăm hỏi nhân các ngày lễ lớn của ngành Y tế; chi cho công tác tuyên truyền, phòng, chống dịch bệnh...

e) Chi sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao và phát thanh, truyền hình; gồm:

- Chi cho các hoạt động văn hóa, nhà truyền thống, thư viện, nhà văn hóa, đài truyền thanh và các hoạt động thông tin, thể dục thể thao do xã, phường, thị trấn quản lý và tổ chức thực hiện;

- Chi hoạt động của Ban chỉ đạo văn hóa xã; hỗ trợ công tác vận động toàn dân đoàn kết xây dựng khu, cụm dân cư văn hóa và chi sự nghiệp văn hóa thông tin khác do xã, phường, thị trấn quản lý.

g) Chi sự nghiệp môi trường và các hoạt động kinh tế do xã, phường, thị trấn quản lý: Chi quản lý, bảo vệ môi trường; duy trì hoạt động của các trạm bơm cục bộ, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi nội đồng; sửa chữa thường xuyên đường giao thông và các công trình phúc lợi công cộng do xã, phường, thị trấn quản lý.

trần quản lý; chỉ khuyến nông, khuyến lâm; chỉ quy hoạch xây dựng theo phân cấp và các sự nghiệp kinh tế khác trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

h) Chi đảm bảo xã hội; gồm:

- Chi trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã đã nghỉ việc; chi cứu tế xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác do cấp xã quản lý;
- Chi thăm hỏi gia đình chính sách, các hoạt động tình nghĩa nhân các ngày truyền thống, lễ, tết; chi trợ cấp xã hội cho người già neo đơn, trẻ mồ côi, người tàn tật không nơi nương tựa và thực hiện các chính sách xã hội khác đối với các đối tượng do xã, phường, thị trấn quản lý.

i) Chi quản lý hành chính; gồm:

- Chi hoạt động các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh;
- Chi hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật;
- Chi phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố theo quy định;
- Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động của các đảng bộ, chi bộ theo quy định;
- Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố; chi phụ cấp cán bộ làm việc tại bộ phận "một cửa", tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; chi tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở;
- Chi hoạt động của Ban giám sát cộng đồng.

k) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia, chi từ nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu phân cấp cho xã, phường, thị trấn quản lý.

4. Chi từ nguồn viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, tổ chức khác, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách xã, phường, thị trấn; chi từ nguồn đóng góp (huy động theo quy định của pháp luật và đóng góp tự nguyện) của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách xã, phường, thị trấn.

5. Chi chuyển nguồn ngân sách xã, phường, thị trấn sang năm sau.

Chương III
TỶ LỆ PHẦN TRĂM PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU
GIỮA NGÂN SÁCH CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG
CỦA TỈNH LÂM ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2017 - 2020

Điều 8. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn

Nội dung	Tổng số (%)	Phân chia cho từng cấp ngân sách (%)		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, thành phố	Ngân sách xã, phường, thị trấn
1. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, thị trấn (không bao gồm ngân sách phường)				
a) Đối với xã				
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh	100			100
- Lệ phí trước bạ	100			100
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp	100			100
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100			100
b) Đối với thị trấn				
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh	100		50	50
- Lệ phí trước bạ	100		50	50
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp	100		50	50
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100		50	50
2. Khoản thu phân chia giữa ngân sách tỉnh và ngân sách huyện, thành phố				
- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp	100	70	30	
3. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn; gồm:				
- Thuế giá trị gia tăng (không kể thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết)				
- Thuế thu nhập doanh nghiệp (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động xổ số kiến thiết)				
- Thuế thu nhập cá nhân				

Nội dung	Tổng số (%)	Phân chia cho từng cấp ngân sách (%)		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, thành phố	Ngân sách xã, phường, thị trấn
- Thuế tiêu thụ đặc biệt (không kể thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu)				
Tỷ lệ phân chia áp dụng chung đối với các khoản thu phân chia nêu trên:				
- Thành phố Đà Lạt	100	69,81	25,19	5,00
- Thành phố Bảo Lộc	100	32,53	62,47	5,00
- Các huyện: Lạc Dương, Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà, Đam Rông, Di Linh, Bảo Lâm, Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên				
+ Đối với xã	100		80,00	20,00
+ Đối với thị trấn	100		95,00	5,00
Tỷ lệ % phân chia cho ngân sách xã, phường, thị trấn chỉ thực hiện đối với số thu được phân cấp và ủy nhiệm cho xã, phường, thị trấn tổ chức quản lý thu theo quy định				

Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn quy định tại Nghị quyết này không thay đổi trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020.

Trường hợp đặc biệt có phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách, làm ngân sách các địa phương tăng thu lớn thì số tăng thu phải nộp về ngân sách cấp trên./.

CHỦ TỊCH



Trần Đức Quận